

Hà Nội, ngày *14* tháng *11* năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu
“Cung cấp dịch vụ bảo trì, bảo dưỡng các thiết bị của hãng Waters”

VIỆN TRƯỞNG VIỆN KIỂM NGHIỆM AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM QUỐC GIA

Căn cứ Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 ban hành ngày 26/11/2013 và có hiệu lực ngày 1/7/2014 của Quốc hội nước Cộng hòa XHCN Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 quy định chi tiết Luật đấu thầu số 43/2013/QH13;

Quyết định số 1007/QĐ-VKNQG ngày 14/10/2022 của Viện trưởng Viện Kiểm nghiệm an toàn vệ sinh thực phẩm quốc gia về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Cung cấp dịch vụ bảo trì, bảo dưỡng các thiết bị của hãng Waters;
Căn cứ Hồ sơ mời thầu, Hồ sơ dự thầu của các Đơn vị;

Quyết định số 1043/QĐ-VKNQG ngày 19/10/2022 của Viện trưởng Viện Kiểm nghiệm an toàn vệ sinh thực phẩm quốc gia về việc phê duyệt Hồ sơ mời thầu gói thầu “Cung cấp dịch vụ bảo trì, bảo dưỡng các thiết bị của hãng Waters”;

Căn cứ Báo cáo đánh giá hồ sơ dự thầu ngày 07 tháng 11 năm 2022 của tổ chuyên gia đấu thầu gói thầu “Cung cấp dịch vụ bảo trì, bảo dưỡng các thiết bị của hãng Waters”;

Căn cứ Biên bản thương thảo Hợp đồng ngày 09/11/2022 giữa Viện Kiểm nghiệm an toàn vệ sinh thực phẩm quốc gia và Công ty Cổ phần dịch vụ công nghệ Nam Việt;

Căn cứ Báo cáo thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu ngày 11 tháng 11 năm 2022 của Tổ thẩm định gói thầu “Cung cấp dịch vụ bảo trì, bảo dưỡng các thiết bị của hãng Waters”;

Xét đề nghị của Tổ trưởng tổ chuyên gia đấu thầu,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu “Cung cấp dịch vụ bảo trì, bảo dưỡng các thiết bị của hãng Waters” với các nội dung sau:

- Đơn vị trúng thầu: Công ty Cổ phần dịch vụ công nghệ Nam Việt.
- Hình thức hợp đồng: Trọn gói.
- Nguồn vốn: Ngân sách Nhà nước chi thường xuyên không giao tự chủ năm 2022

- Thời gian thực hiện hợp đồng: 30 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.
- Giá trúng thầu: 184.500.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm tám mươi tư triệu năm trăm nghìn đồng) – (chi tiết tại Phụ lục kèm theo).
- Giá đề nghị đã bao gồm các loại thuế, phí, bảo hiểm các chi phí liên quan khác theo quy định.

Điều 2. Giao phòng Kế hoạch, Vật tư và Công nghệ thông tin làm đầu mối tổ chức thực hiện các thủ tục, hoàn thiện hợp đồng, trình Lãnh đạo Viện ký hợp đồng với Nhà thầu trúng thầu theo các quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 4. Các ông, bà: Trưởng phòng Kế hoạch, Vật tư và Công nghệ thông tin, Trưởng phòng Tài chính - Kế toán, Trưởng các khoa, phòng thuộc Viện Kiểm nghiệm an toàn vệ sinh thực phẩm quốc gia Công ty Cổ phần dịch vụ công nghệ Nam Việt và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- PVT.Trần Cao Sơn (dễ biết);
- Lưu VT, KHVT, QT.

VIỆN TRƯỞNG



Lê Thị Hồng Hảo

PHỤ LỤC

Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu “Cung cấp dịch vụ bảo trì, bảo dưỡng các thiết bị của hãng Waters”
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-VKNQG ngày tháng năm 2022)

STT	Danh mục dịch vụ	Thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn	Số lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
1	Bảo trì, bảo dưỡng hệ thống sắc ký lỏng khối phổ ba tứ cực UPLC Hclass - Xevo TQD	<p>Thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn</p> <ul style="list-style-type: none">- Kiểm tra và đánh giá tình trạng thiết bị (trước bảo trì).- Vệ sinh, bảo trì, bảo dưỡng thiết bị theo Protocol hãng:• Đối với bơm QSM, BSM:+ Vệ sinh hệ thống.+ Thay thế các đầu lọc, các linh kiện bơm dung môi (nếu có): bộ lọc áp suất thấp, bộ lọc/trộn, pit tông (plungers), các gioăng, seals plunger, valve kiểm tra cho đầu bơm thứ cấp, bơm kiểm tra cho đầu bơm sơ cấp. Kiểm tra, chuẩn đoán khởi tạo.+ Kiểm tra rò rỉ.+ Cài đặt lại thẻ tích bơm (nếu yêu cầu).• Đối với buồng mẫu FTN:+ Vệ sinh hệ thống. Thay thế các linh kiện buồng mẫu (nếu có): bộ xy lanh (syringe), kim và bộ dẫn kim, bộ tiêm Vespel seat, cartridge valve tiêm, bộ công tiêm mẫu (seat port).+ Kiểm tra chuẩn đoán khởi tạo.+ Hiệu chuẩn trực R.	1	Hệ thống	25.000.000	25.000.000

					<ul style="list-style-type: none"> + Hiệu chuẩn kim trực Z. + Kiểm tra lực nén kim (Characterize needle seal). + Hiệu chuẩn khay mẫu. + Kiểm tra gioăng seal kim mẫu (Needle seal readiness test). + Kiểm tra rò rỉ xy lanh mẫu (syringe). + Kiểm tra rò rỉ động (Dynamic leak test). + Reset lại bộ đếm tiêm mẫu nếu yêu cầu. • Đối với Đầu dò khối phổ: <ul style="list-style-type: none"> + Kiểm tra chân không. + Kiểm tra bộ gia nhiệt. + Kiểm tra tỷ khối và độ phân giải. + Kiểm tra điện thế PMT. + Kiểm tra một số chuẩn đoán. + Vent máy, tắt nguồn, kiểm tra hệ thống Vệ sinh nguồn source. + Vệ sinh đầu dò ESI/APCI. + Kiểm tra hệ thống chân không. + Kiểm tra các lưới lọc. + Bật nguồn, kiểm tra bộ cung cấp khí, bộ thải khí. + Kiểm tra nguồn source (tùy chọn). + Kiểm tra bộ khóa nguồn (source interlocks). + Kiểm tra chân không sau vệ sinh, bảo trì. + Kiểm tra bộ gia nhiệt sau vệ sinh, bảo trì. + Cài đặt lại tỷ khối và bộ phân giải khối phổ. + Kiểm tra lại một số chuẩn đoán.
--	--	--	--	--	---

		<ul style="list-style-type: none"> + Hiệu chuẩn lại phân khối phổ. - Thay thế phụ tùng hư hỏng (nếu cần thiết). - Đánh giá kết quả sau khi thực hiện bảo trì (để xuất hoặc ghi chú theo dõi những phụ kiện có thể sẽ hư hỏng trong thời gian sắp tới). - Đánh giá lại hệ thống sau khi tháo lắp và kiểm tra các thông số theo tiêu chuẩn hãng sản xuất. - Cung cấp báo cáo bảo trì, bảo dưỡng thiết bị theo đúng mẫu báo cáo của hãng sản xuất. - Bảo trì hệ thống sinh khí nitơ. 			
2	<p>Bảo trì, bảo dưỡng hệ thống sắc ký lỏng khối phổ ba từ cực độ nhạy cao UPLC Iclass - Xevo TQ XS</p>	<ul style="list-style-type: none"> -Kiểm tra và đánh giá tình trạng thiết bị (trước bảo trì). -Vệ sinh, bảo trì, bảo dưỡng thiết bị theo Protocol hãng: <ul style="list-style-type: none"> • Đối với bơm QSM, BSM: + Vệ sinh hệ thống. + Thay thế các đầu lọc, các linh kiện bơm dung môi (nếu có): bộ lọc áp suất thấp, bộ lọc/trộn, pit tông (plungers), các gioăng, seals plunger, valve kiểm tra cho đầu bơm thứ cấp, bơm kiểm tra cho đầu bơm sơ cấp. + Kiểm tra, chuẩn đoán khởi tạo + Kiểm tra rò rỉ. + Cài đặt lại thể tích bơm (nếu yêu cầu). • Đối với buồng mẫu FTN: + Vệ sinh hệ thống 	1	Hệ thống	27.500.000

3	Bảo trì, bảo dưỡng hệ thống sắc ký lỏng hiệu năng cao	<ul style="list-style-type: none"> + Kiểm tra nguồn source (tùy chọn) + Kiểm tra bộ khóa nguồn (source interlocks). + Kiểm tra chân không sau vệ sinh, bảo trì. + Kiểm tra bộ gia nhiệt sau vệ sinh, bảo trì. + Cài đặt lại tỷ khối và bộ phân giải khối phổ. + Kiểm tra lại một số chuẩn đoán. + Hiệu chuẩn lại phân khối phổ. <p>-Thay thế phụ tùng hư hỏng (nếu cần thiết).</p> <p>-Đánh giá kết quả sau khi thực hiện bảo trì (đề xuất hoặc ghi chú theo dõi những phụ kiện có thể sẽ hư hỏng trong thời gian sắp tới).</p> <p>-Đánh giá lại hệ thống sau khi tháo lắp và kiểm tra các thông số theo tiêu chuẩn hãng sản xuất.</p> <p>-Cung cấp báo cáo bảo trì, bảo dưỡng thiết bị theo đúng mẫu báo cáo của hãng sản xuất.</p> <p>-Bảo trì hệ thống sinh khí nitơ.</p>	6	Hệ thống	16.000.000	96.000.000
		<ul style="list-style-type: none"> -Kiểm tra và đánh giá tình trạng thiết bị (trước bảo trì). -Vệ sinh, bảo trì, bảo dưỡng thiết bị theo Protocol hãng: <ul style="list-style-type: none"> • Đối với hệ thống Alliance e2695: + Vệ sinh hệ thống. 				

					<ul style="list-style-type: none"> + Thay thế các đầu lọc, các linh kiện bơm dung môi, buồng tiêm mẫu (nếu có). + Kiểm tra, chuẩn đoán khởi tạo. + Kiểm tra áp suất hệ thống. + Kiểm tra gioăng, seals hệ thống. + Kiểm tra nén áp suất. + Kiểm tra độ chính xác tốc độ dòng. + Kiểm tra valve Gradient. + Kiểm tra độ chính xác tiêm. • Đối với đầu dò 2489 UV-Vis: <ul style="list-style-type: none"> + Vệ sinh hệ thống, flowcell. + Thay thế đèn (nếu có). + Kiểm tra, chuẩn đoán khởi tạo. + Kiểm tra hiệu chuẩn bước sóng. + Kiểm tra chính xác bước sóng (Tùy chọn). • Đối với đầu dò 2998 PDA: <ul style="list-style-type: none"> + Vệ sinh hệ thống, flowcell. + Thay thế đèn (nếu có). + Kiểm tra, chuẩn đoán khởi tạo. + Kiểm tra đọc năng lượng đèn. + Kiểm tra hiệu chuẩn. + Kiểm tra chính xác bước sóng (Tùy chọn). • Đối với đầu dò 2475 FLR: <ul style="list-style-type: none"> + Vệ sinh hệ thống, flowcell. + Thay thế đèn (nếu có). + Kiểm tra, chuẩn đoán khởi tạo. + Kiểm tra điều kiện hoạt động bình thường (Normalize units).
--	--	--	--	--	---

		<p>+ Kiểm tra hiệu chuẩn Raman của nước (Tùy chọn)</p> <p>-Thay thế phụ tùng hư hỏng (nếu cần thiết).</p> <p>-Đánh giá kết quả sau khi thực hiện bảo trì (đề xuất hoặc ghi chú theo dõi những phụ kiện có thể sẽ hư hỏng trong thời gian sắp tới).</p> <p>-Đánh giá lại hệ thống sau khi tháo lắp và kiểm tra các thông số theo tiêu chuẩn hãng sản xuất.</p> <p>-Cung cấp báo cáo bảo trì, bảo dưỡng thiết bị theo đúng mẫu báo cáo của hãng sản xuất.</p>			
4	Bảo trì, bảo dưỡng hệ thống sắc ký lỏng siêu hiệu năng	<p>-Kiểm tra và đánh giá tình trạng thiết bị (trước bảo trì).</p> <p>-Vệ sinh, bảo trì, bảo dưỡng thiết bị theo Protocol hãng:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Đối với bơm QSM, BSM: + Vệ sinh hệ thống. + Thay thế các đầu lọc, các linh kiện bơm dung môi (nếu có): bộ lọc áp suất thấp, bộ lọc/trộn, pit tông (plungers), các gioăng, seals plunger, valve kiểm tra cho đầu bơm thứ cấp, bơm kiểm tra cho đầu bơm sơ cấp. + Kiểm tra, chuẩn đoán khởi tạo. + Kiểm tra rò rỉ. 	2	Hệ thống	18.000.000 36.000.000

			<ul style="list-style-type: none"> + Kiểm tra, chuẩn đoán khởi tạo. + Kiểm tra điều kiện hoạt động bình thường (Normalize units). + Kiểm tra hiệu chuẩn Raman của nước (Tùy chọn). <p>-Thay thế phụ tùng hư hỏng (nếu cần thiết).</p> <p>-Đánh giá kết quả sau khi thực hiện bảo trì (đề xuất hoặc ghi chú theo dõi những phụ kiện có thể sẽ hư hỏng trong thời gian sắp tới).</p> <p>-Đánh giá lại hệ thống sau khi tháo lắp và kiểm tra các thông số theo tiêu chuẩn hãng sản xuất.</p> <p>-Cung cấp báo cáo bảo trì, bảo dưỡng thiết bị theo đúng mẫu báo cáo của hãng sản xuất.</p>		
Tổng cộng					184.500.000

Bảng chú: Một trăm tám mươi tư triệu, năm trăm nghìn đồng chẵn.

Giá trên đã bao gồm thuế VAT và các loại thuế khác.